

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 01 - 2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện TĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị L, sinh năm 1996 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 6, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Ma Văn H, sinh năm 1991 – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 6, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị L trình bày: Chị Lý Thị L kết hôn với anh Ma Văn H năm 2014, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau hai vợ chồng không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã nguyên nhân là do hai vợ chồng có nhiều khác biệt về quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau, anh H thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt không lo làm ăn. Do mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết nên chị và anh H đã sống ly thân.

Chị L cho rằng tình cảm đối với anh H không còn, hai bên đã không còn quan tâm gì đến nhau, cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng 01 con chung là cháu Ma Thị Yến Nh, sinh ngày 28/7/2015, hiện đang sinh sống với anh H. Do chưa có đủ diện nuôi con nên đề nghị Tòa án giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Ma Văn H trong quá trình giải quyết vụ án: Anh H thừa nhận việc kết hôn với chị Lý Thị L, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện như chị L trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Ma Thị Yến Nh, sinh ngày 28/7/2015, hiện đang ở với anh H. Do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, vì vậy hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Anh H cũng không còn tình cảm với chị L nên đồng ý ly hôn, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, về tài sản tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Ma Văn H nhưng anh H vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến:

Toà án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều

91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị L, cho chị Lý Thị L được ly hôn với anh Ma Văn H.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Ma Thị Yến Nh, sinh ngày 28/7/2015 cho anh Ma Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001519 ngày 09/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lý Thị Linh khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ma Văn H có nơi cư trú tại thôn 6, xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông do đó đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của chị L với anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 03/10/2014, chị Lý Thị L và anh Ma Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐS, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H đã tồn tại mâu thuẫn kéo dài, cả chị L và anh H đều cho rằng cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị L và anh H đã sống ly thân. Chị L khẳng định hiện nay không còn tình cảm và không còn quan tâm đến anh H. Hội đồng xét xử xét thấy, với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L với anh H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 [Luật hôn nhân và gia đình năm 2014](#).

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị L và anh H có 01 con chung là cháu Ma Thị Yến Nh, sinh ngày 28/7/2015, hiện đang sống cùng anh H. Xét thấy,

cả chị L và anh H đều có nguyện vọng giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, việc giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L được ly hôn với anh Ma Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Ma Thị Yến Nh, sinh ngày 28/7/2015 cho anh Ma Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). chị Lý Thị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng khi cần thiết.

3. Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L ã nộp theo biên lai số 0001519 ngày 09/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã ĐS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

Unregistered

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Quang Trung

UNREGISTERED

Unregistered